

Số: /KH-SNV

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tại Sở Nội vụ năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ (sau đây gọi tắt là các đơn vị) và toàn thể công chức, viên chức, người lao động (CCVCNLĐ) thuộc Sở trong công tác chuyển đổi số tại Sở và trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, làm căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả tại Sở Nội vụ.

Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc; đổi mới phương thức, cách thức làm việc hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Yêu cầu

Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai, thực hiện của Sở.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại Sở Nội vụ. Đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên các nguồn lực để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng của ngành, lĩnh vực về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80% trở lên;
- Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50% trở lên;
- Phần đầu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn **kể từ ngày 01/6/2022**;
- Tỷ lệ báo cáo được thực hiện bằng hình thức trực tuyến đạt 50%;
- Cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục¹ thuộc phạm vi quản lý của Sở;
- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 50% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Sở được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất;
- 25% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin.
- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).
- 100% CCVCNLD thuộc Sở được tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cài đặt, sử dụng trợ lý ảo của tỉnh trong môi trường làm việc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Sở, Lãnh đạo Sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở

Phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội

¹ Theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Lạng Sơn

số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022 tới các đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện rà soát, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở có liên quan để xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số tổng thể và toàn diện, phát triển mạnh mẽ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn với khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, phối hợp trong công tác xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm công tác chuyển đổi số.

3. Phát triển chính quyền số

Áp dụng Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trong xây dựng các nền tảng số dùng chung đối với các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi của Sở; cung cấp, tạo lập dữ liệu mở thuộc phạm vi của Sở và mở dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và giải quyết công việc; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của cơ quan theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2021 của Chính phủ.

4. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của Sở khi có hệ thống thông tin theo quy định. Bảo đảm an toàn thông tin mạng cho tiến trình chuyển đổi số; tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Phối hợp với cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, rà quét mã độc, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống thông tin của Sở trên môi trường số. Sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số.

(Chi tiết Phân công các nhiệm vụ cụ thể thực hiện các mục tiêu theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Thực hiện các nhiệm vụ được giao và phối hợp thực hiện tại Mục III của Kế hoạch này.

Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan để triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số tại Sở theo Kế hoạch này và Kế hoạch số 92/KH-UBND; phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án nền tảng, công nghệ dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Trên cơ sở yêu cầu công tác của Sở, điều kiện thực tế, tham mưu cho Lãnh đạo Sở đề xuất các dự án, đề án có tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, không trùng lặp với nội dung các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số tại Sở Nội vụ.

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch, các nội dung liên quan về chuyển đổi số và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành Nội vụ trên Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ.

Đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử tại cơ quan Sở, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số.

Chủ trì đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ. Định kỳ hằng Quý tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 10 của tháng cuối Quý** theo quy định.

2. Phòng Công chức, viên chức

Tham mưu cho Lãnh đạo Sở triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Sở theo Kế hoạch của UBND tỉnh:

- Kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục chuyên ngành, trình độ khuyến khích đào tạo; danh mục chuyên ngành, trình độ thu hút người có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin về công tác tại tỉnh Lạng Sơn để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp thực hiện tại Phần III và các nhiệm vụ tổ chức thực hiện tại mục 4 Phần V của Kế hoạch này.

3. Phòng Tổ chức, biên chế và Cải cách hành chính

Tham mưu cho Lãnh đạo Sở triển khai, thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Sở theo Kế hoạch của UBND tỉnh: chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp thực hiện tại Phần III và các nhiệm vụ tổ chức thực hiện tại mục 4 Phần V của Kế hoạch này.

4. Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì và phối hợp thực hiện tại Mục III của Kế hoạch này.

Phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án nền tảng, công nghệ dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu; triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số tại Sở Nội vụ.

Trên cơ sở yêu cầu công tác, điều kiện thực tế, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, đề xuất các dự án, đề án có tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, không trùng lặp với nội dung các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, gửi Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét.

Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu các đơn vị trong việc

tham mưu tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc chức năng, nhiệm vụ và triển khai tại đơn vị mình. Coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị.

Ban Thi đua - Khen thưởng và Trung tâm Lưu trữ lịch sử tăng cường, đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử tại đơn vị, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số.

Các đơn vị **định kỳ hằng Quý** Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp xây dựng Báo cáo của Sở, **trước ngày 02 của tháng cuối Quý**.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tại Sở Nội vụ năm 2022./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGĐ Sở NV;
- Các phòng thuộc Sở;
- Ban TĐKT; TTLTLS;
- Văn phòng Sở;
- CC chính thức, dự phòng SNV thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT.

Hoàng Thị Luân